

Số: 58 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân về:
“Tình hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 02**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 85/BC-ĐGS ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số 85/BC-ĐGS ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề về “Tình hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Kết quả đạt được

Qua 01 năm triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Khánh Hòa đạt được nhiều kết quả tích cực, bộ máy chính quyền địa phương được vận hành bảo đảm ổn định, thông suốt theo đúng chỉ đạo của Trung ương; tổ chức bộ máy từng bước đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả trong công tác lãnh

đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, kịp thời ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa chủ trương của Trung ương; chủ động rà soát, điều chỉnh quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được tăng cường; việc xử lý công việc trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống họp trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản, nền tảng điều hành tác nghiệp, chữ ký số, cơ sở dữ liệu dùng chung được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch. Việc giải quyết thủ tục hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt cao; việc triển khai thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính bước đầu tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Hệ thống chính trị cấp xã sau sắp xếp từng bước phát huy vai trò lãnh đạo; năng lực điều hành, xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư tiếp tục được chú trọng. Tỉnh đã chủ động rà soát, tháo gỡ nhiều dự án tồn đọng, khó khăn, vướng mắc kéo dài; mạnh dạn đề xuất Trung ương nhiều cơ chế, chính sách mang tính đột phá và được tiếp thu, thể chế hóa trong các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, qua đó góp phần khơi thông nguồn lực, duy trì mức tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Qua gần 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, hạn chế cần tiếp tục tập trung tháo gỡ:

- Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện một số nhiệm vụ chưa thật sự chặt chẽ, kịp thời.

- Tổ chức bộ máy sau sắp xếp tuy đã cơ bản ổn định nhưng vẫn còn tình trạng thiếu hụt nhân lực chuyên môn ở một số lĩnh vực, nhất là công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, đất đai, xây dựng. Một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nhiệm vụ mới, nhất là các nhiệm vụ chuyên môn sâu hoặc xử lý công việc trên môi trường số; vẫn còn tình trạng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, áp lực công việc lớn, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, tiến độ xử lý công việc.

- Công tác phân cấp, phân quyền tuy đã được đẩy mạnh nhưng trong quá trình triển khai vẫn còn một số bất cập. Một số lĩnh vực phát sinh yêu cầu chuyên môn cao trong khi năng lực thực thi ở cấp cơ sở còn chưa đồng đều, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện (như lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, công nghệ thông tin).

- Công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử vẫn còn khó khăn nhất định. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các bộ, ngành Trung ương phát sinh nhiều khó khăn, bất cập.

- Hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ giữa các cấp, nhất là ở cấp xã. Hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu ở một số lĩnh vực còn thiếu liên thông; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành với hệ thống dùng chung của tỉnh chưa thật sự ổn định, dữ liệu còn phân tán, chưa đồng bộ, chưa khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Công tác số hóa tài liệu, chỉnh lý hồ sơ lưu trữ còn gặp nhiều khó khăn do khối lượng tài liệu tồn đọng lớn, nhất là tài liệu cấp huyện (cũ), trong khi nguồn lực về kinh phí, nhân lực chuyên môn, kho lưu trữ chuyên dụng và trang thiết bị còn hạn chế.

- Việc triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đồng đều; một số cơ quan, đơn vị chưa được trang bị đầy đủ thiết bị bảo mật hoặc chưa thực hiện thường xuyên việc cập nhật, giám sát an toàn thông tin, có thể dẫn đến không đảm bảo an toàn dữ liệu trong quá trình vận hành hệ thống.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số tại một số địa phương, đơn vị chưa đồng đều; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp xã còn hạn chế. Một bộ phận người dân, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, còn gặp khó khăn trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến do thiếu thiết bị thông minh, kỹ năng số và tài khoản định danh điện tử.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

a) Nguyên nhân khách quan

- Chính quyền địa phương 02 cấp là mô hình mới, khối lượng công việc lớn, yêu cầu triển khai đồng bộ trong thời gian ngắn; trong khi hệ thống văn bản Luật, văn bản hướng dẫn thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, ảnh hưởng đến việc

áp dụng, thực hiện nhiệm vụ của địa phương; một số quy định chưa được cụ thể hóa về thành phần hồ sơ, quy trình để thực hiện.

- Nhu cầu đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin rất lớn trong khi nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin.

- Khối lượng tài liệu, hồ sơ tồn đọng từ trước khi sắp xếp đơn vị hành chính lớn, nhiều tài liệu chưa được chỉnh lý khoa học; yêu cầu số hóa đòi hỏi nguồn lực lớn về nhân sự, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật và thời gian triển khai.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Ở một số lĩnh vực, khi phúc đáp, trả lời, hướng dẫn của Sở, ngành vẫn còn chung chung, chưa đi thẳng vào vấn đề, dẫn đến các đơn vị còn lúng túng trong triển khai thực hiện. Một số địa phương, chưa nghiên cứu văn bản trả lời, hướng dẫn của Sở, ngành chuyên môn cho các địa phương khác, nên khi phát sinh cùng một vấn đề ở địa phương, lại làm văn bản hỏi trùng về nội dung.

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, dữ liệu số và quản trị trên môi trường điện tử ở một số cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ; chưa chủ động trong xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu dùng chung.

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp xã còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin phần lớn kiêm nhiệm, thường xuyên biến động, chưa được đào tạo chuyên sâu.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tuy đã được tăng cường nhưng hiệu quả chưa đồng đều.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị đầu cuối và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; việc khai thác, sử dụng dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành chưa thực sự hiệu quả, chưa phát huy hết giá trị của các hệ thống đã được đầu tư.

Điều 2. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh thời gian đến, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đề nghị đề nghị thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh:

Giao Ban Kinh tế - Ngân sách khẩn trương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương rà soát để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là các nội dung về phân cấp, ủy quyền; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin dùng chung, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương; ban hành thống nhất các tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu.

2.2. Tiếp tục rà soát những văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh ban hành đang bất cập, chồng chéo, chưa đồng bộ do tác động bởi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa, qua đó kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình hiện nay và đảm bảo theo quy định.

2.3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn khẩn trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở, chi phí đi lại bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sai sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa.

2.4. Chỉ đạo rà soát, đánh giá lại tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền của tỉnh cho cấp xã để có điều chỉnh cho phù hợp, trong đó lưu ý, khi phân cấp phải bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ; khi ủy quyền phải phù hợp với năng lực, khả năng bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Tiếp tục có biện pháp khắc phục tình trạng thiếu công chức những lĩnh vực đất đai, xây dựng, công nghệ thông tin, tài chính kế toán, ... Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn sâu về chuyên môn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên ngành cho các phòng chuyên môn cấp xã với nhiều hình thức phù hợp, sát thực và hiệu quả.

2.6. Tiếp tục sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo đúng lộ trình và yêu cầu của Trung ương. Chỉ đạo rà soát, thống kê, đánh giá

tổng thể các trạm y tế cấp xã để xây dựng kế hoạch/ đề án đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực (bác sỹ, y sỹ) nhằm đáp ứng tiêu chuẩn, nâng cao năng lực khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và thực hiện các chương trình y tế; đồng thời hướng dẫn mức phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo của Trạm y tế cấp xã (khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương).

2.7. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 quy định chi tiết về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho cấp dưới.

2.8. Tăng cường lãnh đạo triển khai công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu cấp huyện cũ và các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh theo lộ trình Đề án “số hóa tài liệu lưu trữ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 – 2026”; hướng dẫn, bố trí đầy đủ kinh phí cho cấp xã để tiến hành chỉnh lý, số hóa tài liệu.

2.9. Tiếp tục chỉ đạo quản lý chặt chẽ các trụ sở cơ quan, cơ sở nhà đất dôi dư đã chuyển giao về địa phương bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với từng địa phương. Chỉ đạo rà soát quy hoạch và có giải pháp đối với các địa phương có trụ sở làm việc đang nằm phân tán.

2.10. Rà soát nguồn kinh phí của tỉnh, xem xét bố trí thêm ngân sách cho địa phương để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành chính quyền 02 cấp đảm bảo liên thông, hiệu quả. Hướng dẫn cấp xã về nội dung chi tối thiểu 3% cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.11. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: như sau

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lâm Đông